

Số: 127/2018/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 08**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

1. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Mức thu phí:

STT	Nội dung cấp	Mức thu <i>Đơn vị tính: đồng/giấy chứng nhận</i>
I.	Cấp lần đầu	
1	Kinh doanh 01 môn thể thao	1.000.000
2	Kinh doanh từ 02 môn trở lên	1.000.000 + 500.000 đồng/01 môn bổ sung nhưng mức thu tối đa không quá 3.000.000 đồng/giấy chứng nhận
II.	Cấp lại	
1	Do mất hoặc hư hỏng	200.000
2	Do thay đổi các nội dung: tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao; điều chỉnh giảm danh mục hoạt động thể thao kinh doanh	500.000
3	Do bổ sung danh mục hoạt động thể thao kinh doanh	500.000/môn thể thao bổ sung nhưng mức thu tối đa không quá 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.

3. Cơ quan thu phí: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

a) Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Chế độ quản lý và sử dụng: Cơ quan thu phí được để lại 80% tổng số tiền phí thu được để bù đắp một phần chi phí thực hiện công việc thẩm định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và thu phí; 20% còn lại nộp vào ngân sách tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ VHTT&DL;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, VHTT&DL;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Trương Văn Sáu